CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/2019/CBCL/FD-HNF

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần chế biến kinh doanh lương thực - thực phẩm Hà Nội**
- Địa chỉ: 67 A Trương Định, phường Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024.38630151- 024.38632947 Fax: 024.38631089
- E-mail: hanoifood@hanoifood.com.vn
- Mã số doanh nghiệp: 0101913119
- Đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2006
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 16 tháng 12 năm 2017
- Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội
- Trụ sở tại: Xã lạc đạo – huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng yên
- Điện thoại: 0221.3990567- 0221.3989395 Fax: 0221.3989395
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số : 000383/2017/ATTP-CNDK cấp ngày 15 tháng 5 năm 2017, Nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế
- Chứng chỉ ISO 22000:2007/ISO 22000:2005 số HA184/2.18.CIV cấp ngày 27/9/2018

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MÌ ĂN LIỀN FOOD HÀ NỘI HƯƠNG VỊ RAU THƠM**
2. Thành phần :

Vắt mì: Bột mì, dầu Shortening, tinh bột khoai mì, muối, đường, chất điều vị (621), chất ổn định (415, 500i), phẩm màu (110), chất chống ôxi hóa (321).

Gia vị: Dầu tinh luyện. Soya protein (từ đậu nành). Muối, đường, chất điều vị (621, 627, 631), cà rốt sấy, rau mùi tàu, hành lá, bột tiêu, bột ớt, bột tỏi, ớt quả, hương gà tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (330), chất bảo quản (211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
5. Chất liệu bao bì: thành phẩm được bao gói bằng màng OPP theo QCVN 12 - 1: 2011/BYT.
6. Quy cách bao gói: 70g/gói, sau đó được đóng thùng carton theo quy cách 50 gói/thùng
7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh công ty cổ phần chế biến kinh doanh lương thực thực phẩm Hà Nội –Nhà máy Liên hợp thực phẩm đông nam á

[redacted]

8. Địa chỉ: Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

III. Nhãn sản phẩm (dự thảo) *đính kèm*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

MÌ ĂN LIỀN

虾面 FOOD HANOI 即席

HƯƠNG VỊ RAU THƠM

Khối lượng tịnh: 70g

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 67A Trương định - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điện thoại: 0982 466 685

FOOD HANOI

Sản xuất tại:

Chi nhánh công ty cổ phần Chế Biến Kinh Doanh Lương Thực - Thực Phẩm Hà Nội

Nhà máy Liên Hợp Thực Phẩm Đông Nam Á

Địa chỉ: Xã Lạc Đạo - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3900567 - Fax: 0221.3989395

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

MÌ ĂN LIỀN

FOOD HANOI

Thành phần:

Vắt mì: Bột mì, dầu Shortening, tinh bột khoai mì, muối, đường, chất điều vị (621), chất ổn định (415, 500i), phẩm màu (110), chất chống ôxi hóa (321).

Gia vị: Dầu tinh luyện, Soya protein (từ đậu nành), Muối, đường, chất điều vị (621, 627, 631), cà rốt sấy, rau mùi tàu, hành lá, bột tiêu, bột ớt, bột tỏi, ớt quả, hương gà tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (330), chất bảo quản (211).

Hướng dẫn sử dụng:

Cho vắt mì, gói gia vị, gói rau, gói dầu vào tô. Chế khoảng 400ml nước sôi và đậy nắp kín. Sau 3 phút mở nắp, trộn đều là ăn được ngay.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh. Nên pha chế ngay sau khi mở bao bì.

Số công bố: 09/2019/CBCL/FD-HNF

Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2007

8 934695 010193

Khối lượng tịnh: 70g

Sản xuất tại:

Chi nhánh công ty cổ phần Chế Biến Kinh Doanh Lương Thực - Thực Phẩm Hà Nội -

Nhà máy Liên Hợp Thực Phẩm Đông Nam Á

Địa chỉ: Xã Lạc Đạo - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3900567 - Fax: 0221.3989395

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

MÌ ĂN LIỀN

FOOD HANOI

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 79 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Laboratory & Office : 79 Truong Dinh, Ben Thanh ward, district 1, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 0205 1901/KQ
Mã số/ *Code*: 3301 1812
Mã số mẫu/ *Sample code*: 12545 1812

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI**

Địa chỉ/ *Address* : 67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 27/12/2018 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 05/01/2019

Loại mẫu/ *Kind of sample* : Thực phẩm **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 mẫu

Tên mẫu/ *Name of sample* : **Mì ăn liền Food Hà nội hương vị rau thơm**

Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Thành phẩm, đóng gói kín

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
1	Cảm quan	TCVN 5090 : 2008	-Vắt mì đồng nhất, đặc trưng sản phẩm, không bị cháy, hai mặt vắt mì ít sự khác biệt, gói dầu màu vàng đặc trưng sản phẩm, hành lá màu xanh và nhân màu nâu. -Vị mặn-ngậy, mùi đặc trưng sản phẩm. -Khô nguyên gói, vắt mì không bị bể, gói nhân lẫn lát hành lá thái nhỏ sấy khô cộng gói muối và gói dầu. -Hình khối chữ nhật.	-
2	Protein (gói mì)	TCVN 8125 : 2015	9,24	%
3	Độ ẩm (vắt mì)	TCVN 7879 : 2008	2,04	%
4	Béo tổng (vắt mì)	TCVN 6555 : 2011	19,3	%
5	Gluxit (gói mì)	Ref. AOAC 986.25	63,0	%
6	Chỉ số acid (tính theo KOH)	TCVN 6127 : 2010	0,18	mgKOH/g
7	NaCl (vắt mì)	TCVN 8541 : 1988	2,89	%
8	Chỉ số peroxit	TCVN 6121 : 2010	Không phát hiện (LOD=0,2)	MEQ/kg

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 79 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Laboratory & Office : 79 Truong Dinh, Ben Thanh ward, district 1, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 0205 1901/KQ
Mã số/ *Code*: 3301 1812
Mã số mẫu/ *Sample code*: 12545 1812
Trang/ *Page: 2/ 2*

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*
9	Chì (Pb) (*) (I)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
10	Cadimi (Cd) (*) (I)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0.0015)	mg/kg
11	Arsen (As) (*) (I)	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
12	Thủy ngân (Hg) (*) (I)	AOAC 974.14	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
13	Aflatoxin B1B2G1G2	Ref. TCVN 9522 : 2012	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg
14	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (*) (I)	TCVN 4884 – 1: 2015 ISO 4833 – 1: 2013/Cor 1: 2014	$4,3x10^3$	CFU/g
15	Coliforms (*) (I)	TCVN 6848 : 2007 ISO 4832 : 2006	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
16	*E. coli* (*) (I)	TCVN 7924 – 3 : 2017 ISO 16649 – 3 : 2015	0	MPN/g
17	*B. cereus* (*) (I)	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
18	*C. perfringens* (*) (I)	TCVN 4991 : 2005 ISO 7937 : 2004	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
19	*S. aureus* (*) (I)	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)	CFU/g
20	Tổng số nấm men, nấm mốc (*) (I)	TCVN 8275 – 2: 2010 ISO 21527 – 2 : 2008	$2,0x10^1$	CFU/g

Ghi chú/ *Notes*:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time- limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2005/ *Items was accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2005).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor.*
(I): Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Y Tế / *Items were designated by Ministry of Health.*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm